

Số: 3513 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**BẢN SAO**

**Về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa  
Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020; Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 - 2020; Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành Công ty cổ phần; Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh về cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh về điều chỉnh Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh về cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Căn cứ Quyết định 2760/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh về thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh về điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quyết định 3454/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về điều chỉnh Quyết định 1460/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tại Tờ trình số 11/TTr-BCĐ ngày 21/12/2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, với nội dung cụ thể như sau:

#### **1. Tên gọi của Công ty cổ phần**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK;**

Tên tiếng Anh: DAK LAK URBAN AND ENVIROMENT JOINT STOCK COMPANY;

Tên viết tắt: DAKURENCO;

Trụ sở chính: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk;

Điện thoại: 0262.3816886

Fax: 0262.3816886

Website: <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

**2. Hình thức cổ phần hóa:** Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

#### **3. Tư cách pháp nhân**

Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập, được sử dụng con dấu riêng, mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ

phần và Luật Doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh những ngành nghề theo Luật định.

#### **4. Ngành nghề kinh doanh**

Kế thừa các ngành nghề của Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đăk Lăk, sau cổ phần hóa các ngành nghề kinh doanh của Công ty do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định theo quy định pháp luật và được nêu chi tiết trong Phương án cổ phần hóa đính kèm.

#### **5. Vốn điều lệ và cơ cấu phát hành**

##### **5.1. Căn cứ xây dựng vốn điều lệ:**

- Định hướng phát triển Công ty cổ phần giai đoạn 2019 - 2023.  
- Giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đăk Lăk tại thời điểm ngày 01/07/2017 theo sổ sách kế toán như sau:

+ Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 01/07/2017 theo sổ sách kế toán: 647.890.677.217 đồng;

+ Giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm ngày 01/07/2017 theo sổ sách kế toán: 66.202.166.886 đồng.

- Giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn Nhà nước thực tế đánh giá lại của Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đăk Lăk tại thời điểm 01/07/2017 như sau:

+ Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 01/07/2017: 149.807.004.273 đồng;

+ Giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm ngày 01/07/2017 theo xác định giá trị doanh nghiệp: 76.046.974.364 đồng.

Vốn điều lệ Công ty cổ phần được xác định bằng giá trị thực tế phần vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 01/7/2017 là 66.202.166.886 đồng, lấy tròn số 66.200.000.000 đồng. Phần chênh lệch giữa giá trị vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán với vốn điều lệ là 2.166.886 đồng, nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

##### **5.2 Quy mô vốn điều lệ:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị</b>
Vốn điều lệ	66.200.000.000 đồng
Mệnh giá một cổ phần	10.000 đồng/ cổ phần
Số lượng cổ phần	6.620.000 cổ phần

5.3. Số lượng cổ phần phát hành lần đầu 6.620.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó cơ cấu vốn điều lệ như sau:



TT	Cổ đông	SL CP sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn Điều lệ (%)
1	Nhà nước	2.383.200	23.832.000.000	36,00%
2	Người lao động	1.345.600	13.456.000.000	20,33%
	<i>Cổ phần ưu đãi theo năm thực tế làm việc</i>	853.600	8.536.000.000	12,90%
	<i>Cổ phần ưu đãi theo năm cam kết làm việc lâu dài</i>	492.000	4.920.000.000	7,43%
3	Nhà đầu tư khác	2.891.200	28.912.000.000	43,67%
	<b>Tổng</b>	<b>6.620.000</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Cơ cấu vốn điều lệ chính thức của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc sẽ được xác định sau khi có kết quả bán cổ phần và được UBND tỉnh phê duyệt.

#### 6. Giá khởi điểm và tổ chức bán đấu giá cổ phần

Giá khởi điểm tại thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng được xác định trên cơ sở đơn vị tư vấn đề xuất, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắc Lắc sau khi xem xét đề nghị như sau:

$$\text{Giá khởi điểm} = \frac{\text{Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước theo đánh giá lại}}{\text{Số cổ phần dự kiến phát hành}} = \frac{76.046.974.364}{6.620.000} = 11.487 \text{ đồng}$$

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh, đặc thù ngành cũng như kế hoạch trong sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắc Lắc đề nghị mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài là 11.500 đồng/cổ phần (*mười một nghìn, năm trăm đồng/cổ phần*).

- Tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

#### 7. Thời gian bán cổ phần

Trong vòng 4 tháng kể từ ngày có quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắc Lắc của UBND tỉnh.

#### 8. Phương án bán cổ phần phát hành lần đầu

### 8.1. Phương án bán cổ phần lần đầu ra công chúng

- Số cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư là 2.891.200 cổ phần, với tổng giá trị (theo mệnh giá): 28.912.000.000 đồng (hai mươi tám tỷ, chín trăm mười hai triệu đồng), chiếm 43,67% vốn điều lệ.

- Đối tượng tham giá đấu giá: các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước theo đúng quy định của Pháp luật.

- Phương thức đấu giá: Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ quan đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

### 8.2. Phương án bán cổ phần cho người lao động trong Công ty

a) Cổ phần bán ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước:

- Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 887 người.

- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp: 887 người.

- Tổng số năm công tác được mua cổ phần 8.536 năm, tương ứng với tổng số cổ phần tối đa được mua ưu đãi là 853.600 cổ phần.

- Số cổ phần được mua tối đa cho một năm công tác của 01 người lao động: 100 cổ phần/năm.

- Tổng số cổ phần bán cho người lao động ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước 853.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,90% vốn điều lệ.

- Giá bán: Theo quy định điểm b khoản 1 điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, giá bán cổ phần cho người lao động bằng 60% giá trị một cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần) = 6.000 đồng/1 cổ phần.

- Số lượng cổ phần bán với giá ưu đãi nói trên, người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 (ba) năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

Thời gian thực hiện: Sau khi bán đấu giá công khai.

b) Cổ phần bán ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần:

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần như sau:

- Mua thêm 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động;

- Mua thêm 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người đối với đối tượng là chuyên gia giỏi và cán bộ quản lý có nghiệp vụ cao;

- Tổng số lao động cam kết tiếp tục làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 3 năm (36 tháng) kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi theo mô hình Công ty cổ phần là 761 người, tổng số cổ phần đăng ký mua 492.000 cổ phần, chiếm 7,43% vốn điều lệ.

- Giá bán: Theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này bằng giá khởi điểm bán đấu giá công khai được UBND tỉnh phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

Thời gian thực hiện: Sau khi bán đấu giá công khai.

Số cổ phần người lao động mua thêm quy định tại khoản này được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

## **9. Phương án sắp xếp lại lao động**

9.1. Phương án sắp xếp lao động khi thực hiện cổ phần hóa Công ty:

Tổng số lao động có đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 01/7/2017 là 887 người.

- Số lao động chuyển sang công ty cổ phần là 794 người.

- Số lao động không có nhu cầu sử dụng là 93 người; trong đó:

+ Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành: 16 người;

+ Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động: 62 người;

+ Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp: 15 người, trong đó số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP là 13 người; số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP là 2 người.

9.2. Dự toán kinh phí chi trả trợ cấp cho người lao động không có nhu cầu sử dụng:

Tổng kinh phí thực hiện chính sách 883.480.860 đồng, trong đó:

a) Số lao động dôi dư tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21/4/1998 là 03 người; kinh phí thực hiện chính sách: 220.827.860 đồng;

b) Số lao động dôi dư tuyển dụng lần cuối cùng sau ngày 21/4/1998 là 10 người; kinh phí thực hiện chính sách: 187.962.500 đồng;



c) Thực hiện tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, là 02 người; kinh phí thực hiện chính sách: 175.696.500 đồng;

d) Tổng số lao động, quản lý chấm dứt hợp đồng lao động là 62 người; kinh phí thực hiện chính sách: 298.994.000 đồng;

Nguồn kinh phí: tiền thu từ bán cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đăk Lăk.

### **10. Phương án sử dụng đất**

Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk thực hiện quản lý, sử dụng đất theo Phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 28/3/2018.

### **11. Chi phí cổ phần hóa**

Thực hiện theo Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đăk Lăk, dự toán chi phí cổ phần hóa của Công ty là 878.000.000 đồng. Trong quá trình triển khai thực hiện bán cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, nếu có phát sinh các chi phí Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty sẽ tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán chi phí cổ phần hóa.

Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đăk Lăk có trách nhiệm thực hiện quyết toán chi phí cổ phần hóa theo số thực tế phát sinh và quyết toán kinh phí lao động dôi dư theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **12. Quản lý, sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa**

Toàn bộ số tiền thu được từ cổ phần hóa Công ty sau khi trừ các khoản:

- Thanh toán chi phí cổ phần hoá: 878.000.000 đồng;
- Giải quyết chế độ cho người lao động: 883.480.860 đồng;

Phần chênh lệch còn lại được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính.

### **13. Đối với giá trị tài sản không đưa vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (tính theo giá trị sổ sách kế toán) là 625.683.614.784 đồng:**

- Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi (hội trường và xe ô tô 29 chỗ) với tổng giá trị 5.498.049.000 đồng: Công đoàn Công ty cổ phần có trách nhiệm quản lý, sử dụng 2 tài sản nói trên theo đúng mục đích theo khoản 4, Điều 14 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

- Tài sản hình thành từ vốn đầu tư ngân sách nhà nước phục vụ cho hoạt động công ích mà Công ty được giao quản lý, khai thác sử dụng không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa: 620.185.565.784 đồng, gồm:

- + Tài sản nhà cửa, vật kiến trúc: 112.641.534.426 đồng;
- + Máy móc, thiết bị: 31.359.157.418 đồng;
- + Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 1.184.504.000 đồng;
- + Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 475.000.369.940 đồng.

Công ty cổ phần có trách nhiệm kế thừa, theo dõi và xử lý theo quy định tại điểm c, Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

**14.** Các nội dung khác không nêu trong Phương án cổ phần hóa này, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 2.**

**1. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk có trách nhiệm:**

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk: Tiến hành bán cổ phần theo quy định, tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu và thực hiện các công việc để chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định pháp luật.

- Thẩm tra và trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán giá trị ưu đãi cho người lao động và xử lý phân chênh lệch tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/7/2017) và thời điểm Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động (ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) đúng quy định.

**2. Giám đốc và kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk có trách nhiệm:**

- Điều hành, quản lý Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động cho Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

- Về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk đến thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Đổi mới & Phát triển doanh nghiệp tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Trưởng Ban



và các thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận**

- Như điều 3;
- BCĐ ĐM & PTDN Trung ương; (hay b/c)
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Cục TCDN);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (TVT-25b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực ..... 7.1.4.6.5 ..... Quyền số ..... SCT/BS  
27 -12- 2018  
**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THÔNG NHẤT**  
**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**



**Lê Minh Phúc**

